

NHÃN HIỆU / LOẠI XE	DAEWOO / ĐẦU KÉO
KIỂU LOẠI	CL4TF
KÍCH THƯỚC (mm)	
Tổng thể	7.010 x 2.495 x 3.020
Chiều dài cơ sở	3.300 + 1.350
KHỐI LƯỢNG (kg)	
Khối lượng bản thân	8.940
Trục trước/Trục sau	4.390/4.550
TÍNH NĂNG ĐỘNG LỰC HỌC	
Tốc độ tối đa (km/h)	95
Độ dốc lớn nhất (%)	31
Bán kính quay vòng tối thiểu (m)	7,2
ĐỘNG CƠ	
Mã động cơ	DL08K
Dung tích xy lanh (cc)	7.640
Công suất cực đại (PS/rpm)	350/2.100
Momen xoắn cực đại (N.m/rpm)	1.471/1.200
Tiêu chuẩn khí thải	EURO IV
HỘP SỐ	
Loại - Mã hộp số	Số sàn F9/R1 - FSO10309A
CẦU	
Tải trọng cầu trước / cầu sau (kg)	7.100 / 23.000
Tổng khối lượng kết hợp	55.000
PHANH	
Phanh chính	Phanh khí nén, 2 dòng
Phanh đỗ	Tác dụng lên các bánh xe sau
Phanh hỗ trợ	Phanh khí xả
THÙNG NHIÊN LIỆU	
Dung tích (lít)	400
LỐP	
Trục trước / Trục sau	12R22.5
Công thức bánh xe	6x4 R
HỆ THỐNG LÁI	
Loại	Trợ lực thủy lực
HỆ THỐNG TREO	
Trục trước / Trục sau	Nhíp lá
HỆ THỐNG ĐIỆN	
Bình ắc quy	12V - 170Ah x 2
Máy phát điện	24V - 80A
Máy khởi động	24V - 4,5kW

ĐẠI LÝ

NHÀ MÁY

Quốc lộ 51, Long Phước, Long Thành, Đồng Nai
Hotline: 0251.3559.225
Email: dt@dothanhauto.com



XE ĐẦU KÉO
DAEWOO NOVUS

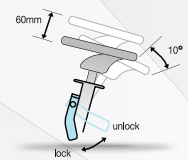
EURO4



Cabin rộng rãi thoáng mát



Giường nằm khi tài mệt mỏi



Điều chỉnh trục lái

Góc điều chỉnh: 10 độ
Hành trình: 60 mm



Phanh đỗ

Phanh đỗ khí nén
Kiểu đóng/mở (tiêu chuẩn)
Kiểu từng nấc (tiêu chuẩn)



Vô lăng lái

Kích thước lớn, có tích hợp nút nhấn còi



Vô lăng lái

Vận hành và sang số nhẹ nhàng



Công tắc đa năng

Điều khiển đèn báo rẽ, gạt mưa, phanh khí xả, công tắc cảnh báo



Radio + cụm điều khiển điều hoà nhiệt độ



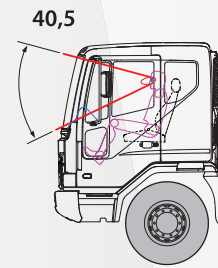
Hộp cầu chì



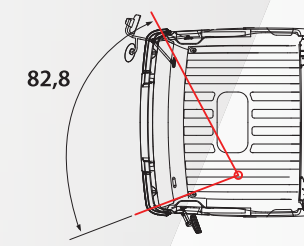
Bộ điều khiển đèn thuận tiện



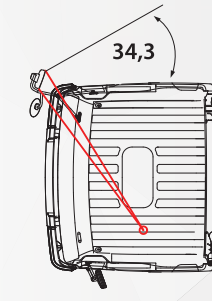
Bảng đồng hồ hiển thị lộ trình xe



40,5



82,8



34,3

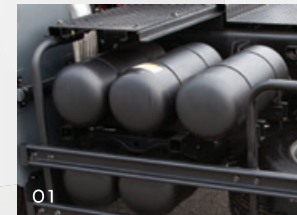
Góc quan sát

Theo phương thẳng đứng 40,5 độ.

Theo phương ngang 82,8 độ.

Vị trí tối ưu của gương chiếu hậu đem lại góc quan sát lên đến 34,3 độ.

Tầm nhìn rộng tăng mức độ an toàn khi lái xe.



01



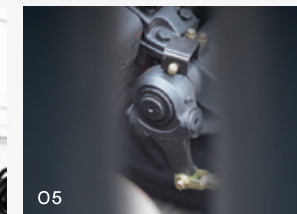
02



03



04



05



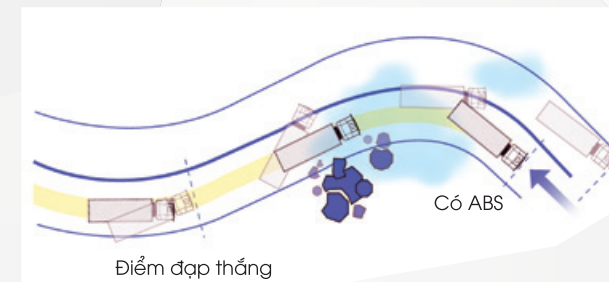
06

Lật cabin điều khiển bằng điện

Góc lật cabin lên đến 52 độ. Hệ thống lật cabin được trang bị một công tắc trên bảng điều khiển trung tâm để đóng/mở chế độ lật cabin.



1. Bình chứa khí nén
2. Bình ốc quy và bánh dự phòng
3. Mâm kéo Couple-Jost hoặc GF
4. Đèn chiếu sáng và hệ thống kết nối với rơ-mooc
5. Hệ thống phanh tự động điều chỉnh khe hở (tùy chọn)
6. Cản sau và đèn sau



Điểm đạp thắng

Có ABS

Không có ABS

